

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DSST

Ngày: 19/02/2025

V/v: “Tranh chấp hụi, họ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hụi, họ” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 15/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 30 ngày 23/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1972

Địa chỉ: SN N, phố Q, phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị D – sinh năm 1977

Địa chỉ: Phố Q, phường L, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn (bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với cô Lê Thị D và chị được biết cô D là chủ hộ, nên chị có tham gia góp họ cùng với cô D. Cách thức góp họ mà cô D làm chủ như sau: Mỗi một dây họ có 22 người tham gia, mỗi tháng mỗi người phải đóng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền gốc cho cô D. Người nào lĩnh họ sẽ được lĩnh 44.000.000 đồng tiền gốc. Người nào lĩnh trước thì mỗi tháng tiếp theo sẽ phải đóng thêm 400.000 đồng/tháng, còn người nào lĩnh sau thì sẽ được hưởng tiền lãi là 400.000 đồng đối với số tháng trước đó đã đóng. Riêng cô D là người lĩnh tiền họ đầu tiên và không phải đóng lãi đối với các tháng tiếp theo.

Chị tham gia góp họ từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2024, chị đã góp được 15 tháng họ bằng số tiền 30.000.000đồng và số tiền lãi là 6.000.000đồng. Đến tháng 6/2024 cô D tuyên bố vỡ họ, chị có yêu cầu cô D phải thanh toán đầy đủ tiền họ cho chị nhưng cô D mới chỉ thanh toán được 2.000.000đồng tiền lãi Ngày 28/6/2024 cô D có viết giấy xác nhận nợ với chị và xin chỉ được trả gốc không phải trả lãi và hứa với chị đến tháng 8/2024 sẽ trả. Nhưng đến nay cô D vẫn chưa thanh toán thêm được cho chị đồng nào. Nên chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cô D phải thanh toán cho chị số tiền 34.000.000đồng (trong đó 30.000.000 đồng là tiền góp họ và 4.000.000đồng tiền lãi.)

Tại phiên tòa chị T đồng ý cho chị D chỉ phải trả tiền gốc và tự nguyện chuyển số tiền lãi 2.000.000đồng chị D đã trả trừ vào nợ gốc. Như vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị D phải trả cho chị số tiền gốc tôi đã góp họ là 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng), và không yêu cầu cô D phải trả tiền lãi, tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 6.000.000 đồng.

Về phía bị đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị thống nhất với ý kiến của chị Lê Thị T về việc chị T có góp họ cho chị. Cách thức tham gia và thời gian tham gia chị T trình bày đều đúng. Từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2024 chị đã nhận được 15 tháng họ bằng số tiền 30.000.000đồng mà chị T đã góp. Đến tháng 6/2024 tôi bị vỡ họ, sau đó có trả được cho chị T số tiền lãi là 2.000.000đồng và xin chị T cho chị được trả nợ gốc, sau đó chị có viết giấy xác nhận nợ với chị T với số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Nay chị T yêu cầu Tòa án buộc chị phải trả lại số tiền 30.000.000đồng, chị đồng ý, nhưng hiện tại chị chưa đủ khả năng trả nợ nên chị xin được trả dần cho đến khi hết khoản nợ.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn, nguyên đơn chị Lê Thị T yêu cầu chị Lê Thị D phải trả số tiền gốc là 28.000.000đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.000.000đồng (trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000đồng).

Ý kiến của đại diện VKS: Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, BLTTDS để xét xử. Về nội D: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019 của chính phủ về họ, họ, biểu phùng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Điều 244 BLTTDS đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.000.000 đồng; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp họ, họ; bị đơn chị Lê Thị D cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn chị Lê Thị D (có đơn xin xét xử vắng mặt), nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội D tranh chấp: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị D phải trả số tiền chị đã góp họ từ tháng 3/2023 đến tháng 5/2024 là 15 tháng họ bằng số tiền 30.000.000 đồng và số tiền lãi là 6.000.000 đồng. Sau khi chị D tuyên bố vỡ hụi thì ngày 28/6/2024 chị D có viết giấy nhận nợ với nội D có nợ với chị Lê Thị T số tiền chơi họ là 30.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị D cũng thừa nhận còn nợ chị Lê Thị T số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy việc chị Lê Thị D có nợ tiền họ chị Lê Thị T số tiền 30.000.000đồng là có thật. Vì vậy, việc chị T yêu cầu chị D phải trả số tiền đã đóng họ là 30.000.000đ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 280; 471 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa chị T đồng ý cho chị D chỉ phải trả tiền gốc và tự nguyện chuyển số tiền lãi 2.000.000đồng chị D đã trả trừ vào nợ gốc. Như vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị D phải trả cho chị số tiền gốc còn lại là 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng), và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 6.000.000 đồng, là ý chí hoàn toàn tự nguyện. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.000.000 đồng (trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000đồng). do nguyên đơn rút yêu cầu.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn chị Lê Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T không phải chịu án phí nên trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm b, tiểu mục 1.3 khoản 1 phần I, mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS; Điều 280, Điều 471; Điều 357 - BLDS; Khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu phường; khoản 2 Điều 26; điểm b, tiểu mục 1.3 khoản 1 phần I, mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Buộc chị Lê Thị D phải trả cho chị Lê Thị T số tiền đã đóng họ còn lại là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị D không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS cho đến khi thanh toán xong.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) (trong đó tiền gốc: 2.000.000 đồng, tiền lãi: 4.000.000đồng) do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí DSST là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị Lê Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001905 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án .

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Dũng

Nguyễn Hồng Vân

Trương Thị Quỳnh

